

**Summer CB 2024**

Date / PRO =		6/16 \ D Hyman			6/30 \ D Edwards			7/14 \ K Bundy			Gross Total	Throw Outs	Net Total	Place	
MC Scow Fleet	Boat	No.	SUM 1	SUM 2	S3	SUM 4	SUM 5	SUM 6	SUM 7	SUM 8					SUM 9
Kris Bundy	MC	2164	1	2		1	2	1	1.4	1.4	1.4	11.2	4	7.2	1
Drew Ziegler	MC	2162	2	1		2	1	2	1	3	1	13	5	8	2
Danny Ziegler	MC	2693	3	7		4	4	8	2	2	2	32	15	17	3
Tim McMahon	MC	2579	10	7		6	5	5	3	1	3	40	17	23	4
Peter Lane	MC	2747	8	4		7	8	3	4	4	4	42	16	28	5
Harvey Baker	MC	1929	5	7		3	7	6	6	6	6	46	14	32	6
Randy Bell	MC	2029	7	5		9	6	7	5	6	6	51	16	35	7
Rob Stout	MC	2194	10	7		5	3	4	8	6	6	49	17	32	DNQ
Grant Gerondale	MC	2503	6	3		11	11	11	8	6	6	62	22	40	DNQ
Michael Gent	MC	2123	4	7		11	11	11	8	6	6	64	22	42	DNQ
Richard Burdyn	MC	2006	10	7		8	9	9	8	6	6	63	19	44	DNQ

+95		Gross Total			Throw Outs			Net Total			Place				
Boat	No.	SUM 1	SUM 2	S3	SUM 4	SUM 5	SUM 6	SUM 7	SUM 8	SUM 9	Total	Outs	Total	Place	
Gil Greenwood	SF	87928	NoRac	1		NoRac	NoRac	NoRac	39.24/1	29.17/1	27.48/1	4	0	4	1
Lisa Weatherholt	SF	78565	NoRac	3		NoRac	NoRac	NoRac	42.38/2	29.73/2	29.81/2	9	0	9	DNQ
Dan Jarrett	HWAV	67	NoRac	3		NoRac	NoRac	NoRac	47.06/3	31.58/3	30.84/3	12	0	12	DNQ

H17		Gross Total			Throw Outs			Net Total			Place				
Boat	No.	SUM 1	SUM 2	S3	SUM 4	SUM 5	SUM 6	SUM 7	SUM 8	SUM 9	Total	Outs	Total	Place	
Stephen Gent	H17	1234	NoRac	NoRac		1	1	2	1	1	1	7	2	5	1
Michael Gent	H17	6585	NoRac	NoRac		2	2	1	3	3	3	14	3	11	DNQ

Did Not Finish
Did Not Start
RC/RCC
Throw-outs
Did Not Qualify
Finish In Place
Did Not Compete

9 races = 3 throw outs  
 7-8 races = 2 throw outs  
 5-6 races = 1 throw outs  
 0-4 races = 0 throw outs

Must race 50% of the races to qualify for series.  
 DNC = 2 points more than the number of starters for that race.  
 DNF = 1 point more than the number of finishers for that race